

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2018

Số: 612/GDĐT-TC
Về báo cáo tình hình nhân sự
năm học 2017 – 2018 và
dự kiến nhân sự năm học 2018-2019

Ký: *Muông TCHCTH Huân Lược*
[Chữ ký]

TRƯỞNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Số: <u>107</u>
ĐẾN Ngày: <u>01/3/18</u>
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi :

- Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông công lập;
- Giám đốc 03 Trung tâm Giáo dục thường xuyên trực thuộc;
- Hiệu trưởng các trường TCCN và Cao đẳng trực thuộc;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc;

Nhằm chuẩn bị cho việc giao định mức số người làm việc và công tác phát triển nhân sự đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo trong năm 2018, đề nghị Thủ trưởng các đơn vị thực hiện đầy đủ các nội dung sau:

- Thực hiện báo cáo tổng hợp tình hình nhân sự năm học 2017 – 2018 và dự kiến công tác nhân sự năm học 2018 – 2019;
- Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ căn cứ báo cáo của đơn vị để thực hiện việc giao định mức số người làm việc và điều động, phân công nhân sự cho năm học mới 2018-2019, vì vậy đề nghị các đơn vị báo cáo đầy đủ và chính xác các biểu mục theo hướng dẫn sau:

*** Đối với các trường THPT công lập trực thuộc:**

Các đơn vị chuẩn bị đề cương báo cáo theo biểu mẫu đính kèm rồi thực hiện nhập liệu trực tiếp thông tin nhân sự theo đường link sau:

<https://goo.gl/forms/gdj4M7SYAuTPDzbp2> (bấm Ctrl + nhấp chuột)

❖ **Lưu ý :**

Sau khi các đơn vị nhập liệu xong sẽ có biểu mẫu xác nhận gửi vào địa chỉ e-mail đơn vị đăng nhập thông tin; đề nghị thủ trưởng in biểu mẫu xác nhận này ký và đóng dấu nộp về Phòng TCCB khi tham dự họp chốt định biên;

*** Đối với các trường Trung cấp, Cao đẳng, trường Mầm non, trường hoặc trung tâm chuyên biệt trực thuộc Sở:**

Các đơn vị thực hiện nhập số liệu vào sheet "**Mẫu TCCN, Cao đẳng**" hoặc sheet "**Mầm non**" và có thể điều chỉnh theo tình hình thực tế của mô hình đơn vị mình, gửi file Excel về e-mail: lhquan.sgddt@tphec.gov.vn.

Vì tính chất quan trọng của công tác chuẩn bị nhân sự cho năm học mới, đề nghị thủ trưởng các đơn vị quan tâm thực hiện đầy đủ các yêu cầu trên trước **ngày 07/3/2018** để Phòng Tổ chức Cán bộ tổng hợp tham mưu thực hiện giao định mức số người làm việc./.

TL.GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCCB(HQ).

(Đã ký)

Nguyễn Huỳnh Long

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH NHÂN SỰ NĂM HỌC 2016 -2017
VÀ KẾ HOẠCH NHÂN SỰ NĂM HỌC 2017 - 2018**

Chọn tên đơn vị: **Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cánh**

1. Số lớp, số học sinh, sinh viên:

	Cao đẳng		Trung cấp chuyên nghiệp		Trung cấp nghề		Ngắn hạn		Trung học phổ thông		
	Số lớp	Tổng số HSSV	Số lớp	Tổng số HSSV	Số lớp	Tổng số HSSV	Số lớp	Tổng số HSSV	Số lớp	Số lớp	Tổng số HS
1 Kinh tế									Lớp 6		
2 Thương mại - Du lịch									Lớp 7		
3 Ngoại ngữ									Lớp 8		
4 Kế toán-Tài chính									Lớp 9		
5 Thống kê									Lớp 10		
6 CNTT									Lớp 11		
7 Cơ khí									Lớp 12		
8 Điện-Điện tử									Cộng:	0	0
9 Điện CN											
10 Điện lạnh											
11 Nhiệt lạnh											
12 Kỹ thuật Ôtô											
13 May											
14 Thiết kế thời trang											
15 Thư ký											
16 Thương mại											
17 QTKD											
18 Xây dựng											

19 Mọc								
20 May								
21 Dinh dưỡng								
22 Kỹ thuật hàn								
23 Lái xe								
24 Tiện - Hàn								
25 Tài chính ngân hàng								
26 Nhà hàng - Khách sạn								
27 Pháp lý								
28 Điều dưỡng								
29 Cơ khí bảo dưỡng								
30								
Cộng:	0	0	0	0	0	0	0	0

2. Cán bộ quản lý

Chức danh	Họ và tên	Ngày sinh (ngày, tháng, năm sinh)	ĐT DD	Năm bổ nhiệm gần nhất	Nhiệm kỳ thứ	Địa chỉ liên lạc
1 Hiệu trưởng						
2 P.Hiệu trưởng						
3 P.Hiệu trưởng						
4 P.Hiệu trưởng						
5 Trợ lý thanh niên						
6 Chủ tịch Công Đoàn						

[illegible]

51	Máy-TKTT-Nữ công		0											0
52	Xây dựng		0											0
53	Thư ký văn phòng		0											0
54	Lái xe		0											0
55	Chính trị		0											0
57	Pháp luật		0											0
58	Điều dưỡng		0											0
59	Quan hệ đối ngoại		0											0
60			0											0
Cộng		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Ghi chú : Số GV có đơn xin chuyển, nghỉ hưu, nghỉ việc, bố trí không đúng đào tạo, ...

4. Nhân viên

Chức danh		Định h mức	Hiện có	Biên chế	Hợp đồng Sở	Thừa	Thiếu	Hợp đồng trường	Đề nghị bổ sung	Ghi chú
1		2	3=4+5	4	5	6=3-2	7=2-3	8	9	10
1	Kế toán		0							
2	Thủ quỹ		0							
3	Văn thư		0							
4	Y tế		0							
5	Thư viện		0							
6	Thiết bị		0							
7	Thí nghiệm		0							
8	Bảo vệ		0							
9	Phục vụ		0							
10	Giáo vụ-Ghi danh		0							
11	Đào tạo		0							
12	Quản sinh		0							

13	Nhân viên phòng máy		0							
14	Lái xe		0							
15	Điện thoại viên		0							
16	Ghi danh		0							
17	Kỹ thuật		0							
18	Thủ kho		0							
19	Tổ chức nhân sự		0							
20	Hành chính		0							
21	In ấn		0							
22	Đánh máy		0							
23	Cung ứng vật tư		0							
24	Dự án xây dựng		0							
25	Khoa học công nghệ		0							
26	Quan hệ quốc tế		0							
27	Đánh máy		0							
28	Thanh tra viên		0							
29	Khác		0							
Cộng		0	0	0	0	0	0	0	0	

Tổng hợp	Tổng số	CBQL	GV	NV
Biên chế hiện có	0	0	0	0
Đề nghị bổ sung	0		0	0

Người lập bảng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 3 năm 2018

Thủ trưởng đơn vị

STT	Tên đơn vị	Tên viết tắt	Loại trường	STT
1	Trường THPT Bùi Thị Xuân	BT_XUAN	trường thường	1
2	Trường THPT Trưng Vương	T_VUONG	trường thường	2
3	Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	TD_NGHIA	trường chuyên	3
4	Trường THPT Ten Lơ Man	TL_MAN	trường thường	4
5	Trường THPT Giồng Ông Tố	GO_TO	trường thường	5
6	Trường THPT Thủ Thiêm	T_THIEM	trường thường	6
7	Trường THPT Lê Quý Đôn	LQ_DON	trường thường	7
8	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	NTM_KHAI	trường thường	8
9	Trường THPT Marie Curie	MRC_RIE	trường thường	9
10	Trường THPT Nguyễn Trãi	N_TRAI	trường thường	10
11	Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ	NH_THO	trường thường	11
12	Trường THPT Hùng Vương	H_VUONG	trường thường	12
13	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	LH_PHONG	trường chuyên	13
14	Trường THPT Trần Khai Nguyên	TK_NGUYEN	trường thường	14
15	Trường THPT Quốc tế Việt - Úc	QTV_UC	trường thường	15
16	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	MD_CHI	trường thường có lớp chuyên	16
17	Trường THPT Bình Phú	B_PHU	trường thường	17
18	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	NT_THANH	trường thường	18
19	Trường THPT Lê Thánh Tôn	LT_TON	trường thường	19
20	Trường THPT Ngô Quyền	N QUYEN	trường thường	20
21	Trường THPT Tân Phong	T_PHONG	trường thường	21
22	Trường THPT Nam Sài Gòn	NS_GON	trường thường	22
23	Trường THPT Lương Văn Can	LV_CAN	trường thường	23
24	Trường THPT Ngô Gia Tự	NG_TU	trường thường	24
25	Trường THPT Tạ Quang Bửu	TQ_BUU	trường thường	25
26	Trường THPT chuyên NKTDĐT Nguyễn Thị Định	NT_DINH	trường chuyên	26

27	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	NV_LINH	trường thường	27
28	Trường THPT Nguyễn Huệ	N_HUE	trường thường	28
29	Trường THPT Phước Long	P_LONG	trường thường	29
30	Trường THPT Long Trường	L_TRUONG	trường thường	30
31	Trường THPT Nguyễn Văn Tăng	NV_TANG	trường thường	31
32	Trường THPT Nguyễn Du	N_DU	trường thường	32
33	Trường THPT Nguyễn Khuyến	N_KHUYEN	trường thường	33
34	Trường THPT Nguyễn An Ninh	NA_NINH	trường thường	34
35	Trường THPT Nguyễn Hiền	N_HIEN	trường thường	35
36	Trường THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	NKK_NGHIA	trường thường	36
37	Trường THPT Trần Quang Khải	TQ_KHAI	trường thường	37
38	Trường THPT Thạnh Lộc	T_LOC	trường thường	38
39	Trường THPT Võ Trường Toản	VT_TOAN	trường thường	39
40	Trường THPT Trường Chinh	T_CHINH	trường thường	40
41	Trường THPT Thanh Đa	T_DA	trường thường	41
42	Trường THPT Gia Định	G_DINH	trường thường có lớp chuyên	42
43	Trường THPT Võ Thị Sáu	VT_SAU	trường thường	43
44	Trường THPT Phan Đăng Lưu	PD_LUU	trường thường	44
45	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	HH_THAM	trường thường	45
46	Trường THPT Trần Văn Giàu	TV_GIAU	trường thường	46
47	Trường THPT Gò Vấp	G_VAP	trường thường	47
48	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	NC_TRU	trường thường	48
49	Trường THPT Trần Hưng Đạo	TH_DAO	trường thường	49
50	Trường THPT Nguyễn Trung Trục	NT_TRUC	trường thường	50
51	Trường THPT Lý Thường Kiệt	LT_KIET	trường thường	51
52	Trường THPT Nguyễn Hữu Cầu	NH_CAU	trường thường có lớp chuyên	52
53	Trường THPT Bà Điểm	B_DIEM	trường thường	53
54	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	NV_CU	trường thường	54
55	Trường THPT Nguyễn Hữu Tiến	NH_TIEN	trường thường	55
56	Trường THPT Phạm Văn Sáng	PV_SANG	trường thường	56

57	Trường THPT Phú Nhuận	P_NHUAN	trường thường	57
58	Trường THPT Hàn Thuyên	H_THUYEN	trường thường	58
59	Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền	NT_HIEN	trường thường có lớp chuyên	59
60	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	NC_THANH	trường thường	60
61	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	NT_BINH	trường thường	61
62	Trường THPT Trần Phú	TRAN_PHU	trường thường	62
63	Trường THPT Tân Bình	T_BINH	trường thường	63
64	Trường THPT Tây Thạnh	T_THANH	trường thường	64
65	Trường THPT Nguyễn Hữu Huân	NH_HUAN	trường thường có lớp chuyên	65
66	Trường THPT Thủ Đức	T_DUC	trường thường	66
67	Trường THPT Tam Phú	TAM_PHU	trường thường	67
68	Trường THPT Hiệp Bình	H_BINH	trường thường	68
69	Trường THPT Đào Sơn Tây	DS_TAY	trường thường	69
70	Trường THPT An Nhơn Tây	AN_TAY	trường thường	70
71	Trường THPT Củ Chi	C_CHI	trường thường có lớp chuyên	71
72	Trường THPT Trung Phú	TRUNG_PHU	trường thường có lớp chuyên	72
73	Trường THPT Quang Trung	Q_TRUNG	trường thường	73
74	Trường THPT Thiếu Sinh quân	TS_QUAN	trường thường	74
75	Trường THPT Trung Lập	T_LAP	trường thường	75
76	Trường THPT Phú Hòa	P_HOA	trường thường	76
77	Trường THPT Tân Thông Hội	TT_HOI	trường thường	77
78	Trường THPT Đa Phước	D_PHUOC	trường thường	78
79	Trường THPT Bình Chánh	B_CHANH	trường thường	79
80	Trường THPT Lê Minh Xuân	LM_XUAN	trường thường	80
81	Trường THPT Tân Túc	T_TUC	trường thường	81
82	Trường THPT Vĩnh Lộc B	V_LOCB	trường thường	82
83	Trường THPT An Lạc	A_LAC	trường thường	83
84	Trường THPT Vĩnh Lộc	V_LOC	trường thường	84
85	Trường THPT Nguyễn Hữu Cánh	NH_CANH	trường thường	85
86	Trường THPT Bình Hưng Hòa	BH_HOA	trường thường	86

87	Trường THPT Bình Tân	B_TAN	trường thường	87
88	Trường THPT Bình Khánh	B_KHANH	trường thường	88
89	Trường THPT Cần Thạnh	C_THANH	trường thường	89
90	Trường THPT An Nghĩa	A_NGHIA	trường thường	90
91	Trường THPT Long Thới	L_THOI	trường thường	91
92	Trường THPT Phước Kiển	P_KIEN	trường thường	92
93	Trường THPT Dương Văn Dương	DV_DUONG	trường thường	93
94	Trường THPT Lương Thế Vinh	LT_VINH	trường thường	94
95	Trường THPT Nguyễn Thị Diệu	NT_DIEU	trường thường	95
96	Trường THPT Trần Hữu Trang	TH_TRANG	trường thường	96
97	Trường THPT Sương Nguyệt Anh	SN_ANH	trường thường	97
98	Trường THPT Diên Hồng	D_HONG	trường thường	98
99	Trường THPT Võ Văn Kiệt	VV_KIET	trường thường	99
100	Trung tâm GDTX Quận 1	GDTX_1	giáo dục thường xuyên	100
101	Trung tâm GDTX Lê Quý Đôn	GDTX_LQD	giáo dục thường xuyên	101
102	Trung tâm GDTX Quận 2	GDTX_2	giáo dục thường xuyên	102
103	Trung tâm GDTX Quận 3	GDTX_3	giáo dục thường xuyên	103
104	Trung tâm GDTX Quận 4	GDTX_4	giáo dục thường xuyên	104
105	Trung tâm GDTX Quận 5	GDTX_5	giáo dục thường xuyên	105
106	Trung tâm GDTX Chu Văn An	GDTX_CVA	giáo dục thường xuyên	106
107	Trung tâm GDTX Tiếng Hoa	GDTX_TIENGHOA	giáo dục thường xuyên	107
108	Trung tâm GDTX Quận 6	GDTX_6	giáo dục thường xuyên	108
109	Trung tâm GDTX Quận 7	GDTX_7	giáo dục thường xuyên	109
110	Trung tâm GDTX Quận 8	GDTX_8	giáo dục thường xuyên	110
111	Trung tâm GDTX Quận 9	GDTX_9	giáo dục thường xuyên	111
112	Trung tâm GDTX Quận 10	GDTX_10	giáo dục thường xuyên	112
113	Trung tâm GDTX Quận 11	GDTX_11	giáo dục thường xuyên	113
114	Trung tâm GDTX Quận 12	GDTX_12	giáo dục thường xuyên	114
115	Trung tâm GDTX Quận Phú Nhuận	GDTX_PN	giáo dục thường xuyên	115
116	Trung tâm GDTX Quận Bình Thạnh	GDTX_BTH	giáo dục thường xuyên	116

117	Trung tâm GDTX Quận Tân Bình	GDTX_TB	giáo dục thường xuyên	117
118	Trung tâm GDTX Quận Tân Phú	GDTX_TP	giáo dục thường xuyên	118
119	Trung tâm GDTX Quận Gò Vấp	GDTX_GV	giáo dục thường xuyên	119
120	Trung tâm GDTX Quận Thủ Đức	GDTX_TD	giáo dục thường xuyên	120
121	Trung tâm GDTX Huyện Hóc Môn	GDTX_HM	giáo dục thường xuyên	121
122	Trung tâm GDTX Huyện Củ Chi	GDTX_CC	giáo dục thường xuyên	122
123	Trung tâm GDTX Huyện Bình Chánh	GDTX_BC	giáo dục thường xuyên	123
124	Trung tâm GDTX Quận Bình Tân	GDTX_BTA	giáo dục thường xuyên	124
125	Trung tâm GDTX Huyện Nhà Bè	GDTX_NB	giáo dục thường xuyên	125
126	Trung tâm GDTX Huyện Cần Giờ	GDTX_CG	giáo dục thường xuyên	126
127	Trung tâm GD KTTH và HN Lê Thị Hồng Gấm	KTTH_LTHG	trường thường	127
128	Trung tâm HTPTGDHN cho Người Khuyết tật	K_TAT		128
129	Trường mầm non 19-5 thành phố	MN_195		129
130	Trường mầm non Nam Sài Gòn	MN_NSQ		130
131	Trường mầm non thành phố	MN_TP		131
132	<i>Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cánh</i>	TC_NHC		132
133	<i>Trường Trung cấp Kỹ thuật và Nghiệp vụ Nam Sài Gòn</i>	TC_NSQ		133
134	<i>Trường Trung cấp Kinh tế-Kỹ thuật quận 12</i>	TC_12		134
135	<i>Trường Trung cấp Bách Nghệ Thành phố Hồ Chí Minh</i>	TC_HM		135
136	<i>Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh</i>	CD_PL		136
137	<i>Trường Cao đẳng Kinh tế</i>	CD_KT		137
138	<i>Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM</i>	CD_LTT		138
139	<i>Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức</i>	CD_TD		139
140	Trường PTĐB Nguyễn Đình Chiểu	PTDB_NDC		140
141	Báo Giáo dục TPHCM			
142	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học			
143	Trung tâm Thông tin và Chương trình giáo dục			
144	Ban Quản lý đầu tư xây dựng các công trình thuộc Sở			
145				